



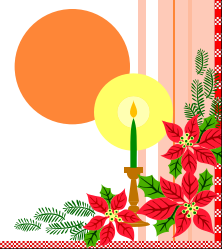
Trường THCS Hà Huy Tập

Tổ Ngữ văn

Tiết 82

CÂU CẦU KHIẾN

Ngữ văn 8



Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

I.Đặc điểm hình thức và chức năng.

1. Ví dụ 1: (sgk/Tr30,31) *Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.*

a) Ông lão chào con cá và nói:

- Mụ vợ tôi lại nổi cơn điên rồi. Nó không muốn làm bà nhất phẩm phu nhân nữa, nó muốn làm nữ hoàng.

Con cá trả lời:

- Thôi đừng lo lắng. Cứ về đi. Trời phù hộ cho lão. Mụ già sẽ là nữ hoàng.

(Ông lão đánh cá và con cá vàng)

b) Tôi khóc nức lên. Mẹ tôi từ ngoài đi vào. Mẹ vuốt tóc tôi và nhẹ nhàng dắt tay em Thuỷ:

- Đi thôi con.

(Theo Khánh Hoài, Cuộc chia tay của những con búp bê)

1. Trong những đoạn trích trên, câu nào là câu cầu khiến? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cầu khiến?

2. Câu cầu khiến trong những đoạn trích trên dùng để làm gì?

Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

I.Đặc điểm hình thức và chức năng.

1. Ví dụ: (sgk/Tr30,31)

2. Nhận xét:

*Ví dụ 1:

- Câu cầu khiến:

a. Thôi đừng lo lắng. -> **khuyến bảo**

Cứ về đi. -> **yêu cầu**

b. Đi thôi con. -> **yêu cầu**

=> **Đặc điểm hình thức:**

Các câu trên có các từ ngữ cầu khiến:

đừng, đi, thôi.

Kết thúc bằng dấu chấm.

=> **Chức năng:** khuyến bảo, yêu cầu.

Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

I. Đặc điểm hình thức và chức năng.

Ví dụ 2: (sgk/Tr30,31)

Đọc to những câu sau và trả lời câu hỏi:

a)- Anh làm gì đấy?

- Mở cửa. Hôm nay trời nóng quá.

b) Đang ngồi viết thư, tôi bỗng nghe tiếng ai đó vọng vào:

- Mở cửa!

1. Cách đọc câu “Mở cửa!” trong (b) có khác với cách đọc câu “Mở cửa” trong (a) không?

2. Câu “Mở cửa!” trong câu (b) dùng để làm gì, khác với “Mở cửa.” trong câu (a) ở chỗ nào?

Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

I. Đặc điểm hình thức và chức năng.

1. Ví dụ: (sgk/Tr30,31)

2. Nhận xét:

*Ví dụ 1:

- Câu cầu khiến:

a. Thôi đừng lo lắng. -> **khuyên bảo**

Cứ về đi. -> **yêu cầu**

b. Đi thôi con. -> **yêu cầu**

=> **Đặc điểm hình thức:**

Các câu trên có các từ ngữ cầu khiến:

đừng, đi, thôi.

Kết thúc bằng dấu chấm.

=> **Chức năng:** khuyên bảo, yêu cầu.

*Ví dụ 2:

- Cách đọc “**Mở cửa**” trong câu b khác cách đọc “**Mở cửa**” trong câu a: có ngữ điệu cầu khiến, nhấn mạnh.

- Chức năng:

+Câu (a): dùng để trả lời câu hỏi với ý nghĩa thông báo.

=> **câu trần thuật**

+Câu (b): dùng để yêu cầu, ra lệnh.

=> **câu cầu khiến**

3. Kết luận:

* Đặc điểm hình thức:

- Có những từ cầu khiến như: *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào,...*

- Ngữ điệu cầu khiến;

- Kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm;

* Chức năng: dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,...

Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

II/. Luyện tập:

Bài tập 1:

Xét các câu sau và trả lời câu hỏi.

a. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

(Bánh chưng, bánh giầy)

b. Ông giáo hút thuốc đi.

(Nam Cao, Lão Hạc)

c. Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

Đặc điểm hình thức nào cho biết những câu trên là câu cầu khiến?

Nhận xét về chủ ngữ trong những câu trên. Thử thêm, bớt hoặc thay đổi chủ ngữ xem ý nghĩa của các câu trên thay đổi như thế nào?

Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

II/. Luyện tập:

Bài tập 2: Trong những đoạn trích sau câu nào là câu cầu khiến? Nhận xét sự khác nhau về hình thức biểu hiện ý nghĩa cầu khiến giữa các câu đó.

a. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

b. Ông đốc tươi cười nhẵn nại chờ chúng tôi:

Các em đừng khóc. Trưa nay các em được về nhà cơ mà. Và ngày mai lại được nghỉ cả ngày nữa.

(Thanh Tịnh, Tôi đi học)

c. Có anh chàng nọ tính tình rất keo kiệt. Một hôm, đi đò qua sông, anh chàng khát nước bèn cúi xuống, lấy tay vục nước sông uống. Chẳng may quá đà, anh ta lộn cổ xuống sông. Một người ngồi cạnh thấy thế, vội giơ tay ra, hét lên:

- Đưa tay cho tôi mau!

Anh chàng sắp chìm ngấm nhưng vẫn không chịu nắm tay người kia. Bỗng một người có vẻ quen biết anh chàng chạy lại, nói:

- Cầm lấy tay tôi này!

Tức thì, anh ta cố ngoi lên, nắm chặt lấy tay người nọ và được cứu thoát (...)

(Theo Ngữ văn 6, tập một)



TIẾT 82: CÂU CẦU KHIẾN

II/. Luyện tập:

Bài tập 3: So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:

- Hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột!
- Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.

Bài tập 4:

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

Xét đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

-Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang ...
(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

-> Dế choắt nói với Dế mèn câu trên nhằm mục đích gì? Cho biết vì sao trong lời nói với Dế Mèn, Dế Choắt không dùng những câu như:

- Anh hãy đào giúp em một cái ngạch sang bên nhà anh!
- Đào ngay giúp em một cái ngạch!



Tiết 82: CÂU CẦU KHIẾN

II/. Luyện tập:

Bài tập 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường, con vào lớp Một mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con! Hãy can đảm lên! Thế giới này là của con. Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.”.

(Theo Lí Lan, Cổng trường mở ra)

-> Câu “Đi đi con!” trong đoạn trích trên và câu “Đi thôi con.” trong đoạn trích ở mục I.1.b (tr.30) có thể thay thế cho nhau được không? Vì sao?

Bài tập 6: Viết một đoạn văn (khoảng 4-8 câu) chủ đề tự chọn có sử dụng câu cầu khiến.



* DẶN DÒ:

Thế nào là câu cầu khiến?

Đặc điểm hình thức và chức năng?

Hoàn thành bài tập sgk/31,32,33.

Viết đoạn văn (khoảng 4-8 câu) chủ đề tự chọn có sử dụng câu cầu khiến.

- Khuyến khích các em học sinh ghi chép và làm bài tập vào vở *bài soạn*.
- Khi đi học lại, các em nộp vở cho giáo viên bộ môn sẽ được điểm cộng.

